

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 80: Tiết 4](#)

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 80: Tiết 4

Câu 1: Gạch dưới 8 từ chỉ hoạt động trong đoạn văn sau:

Càng về sáng, tiết trời càng lạnh giá. Trong bếp, bác mèo mướp vẫn nằm lì bên đồng tro ấm. Bác lim dim đôi mắt, luôn miệng kêu : "Rét ! Rét !" Thế nhưng, mới sớm tinh mơ, chú gà trống đã chạy tót ra giữa sân. Chú vươn mình, dang đôi cánh to, khỏe như hai chiếc quạt, vỗ phành phạch, rồi gáy vang : "Ồ... ó o !"

Phương pháp giải:

Gợi ý: Em hãy đọc kĩ đoạn văn và tìm các từ chỉ hoạt động, cử chỉ của bác mèo mướp và chú gà trống.

Lời giải chi tiết:

Các từ chỉ hoạt động đó là:

Càng về sáng, tiết trời càng lạnh giá. Trong bếp, bác mèo mướp vẫn **nằm** lì bên đồng tro ấm. Bác **lim dim** đôi mắt, luôn miệng **kêu** : "Rét !". Thế nhưng, mới sớm tinh mơ, chú gà trống **chạy** tót ra giữa sân. Chú **vuôn** mình, **dang** đôi cánh to, khỏe như hai chiếc quạt, **vỗ** phành phạch, rồi **gáy** vang : "Ồ ... ó ... o !"

Câu 2: Viết tên các dấu câu em gặp trong đoạn văn trên:

.....

Lời giải chi tiết:

Đoạn văn trên có những dấu câu sau : dấu phẩy, dấu chấm, dấu hai chấm, dấu ngoặc kép, dấu chấm than, dấu ba chấm.

Câu 3: Trên đường, chú công an gặp một em nhỏ đang khóc. Chú hỏi :

- Vì sao cháu khóc ?

Em nhỏ trả lời :

- Cháu không tìm thấy mẹ.

Nếu em là chú công an, em sẽ hỏi thêm những gì để đưa em nhỏ về nhà ?

Phương pháp giải:

Gợi ý: Em hãy đóng vai chú công an và hỏi em bé những thông tin cần thiết như: Tên bố mẹ, địa chỉ, số điện thoại của bố mẹ.

Lời giải chi tiết:

Nếu là chú công an em sẽ hỏi thêm những thông tin sau:

- *Cháu nói cho chú biết : Cháu tên là gì ?*
- *Bố mẹ cháu tên là gì ?*
- *Nhà cháu ở đâu ?*
- *Cháu có thể đọc cho chú số điện thoại của bố mẹ (người thân) của mình không ?*